*Ngày soạn:*

*Ngày dạy: ....................................................................*

**Tiết 29: KIỂM TRA CHƯƠNG II**

Hình thức kiểm tra: 20%TN- 80%TL

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT :**

*1. Kiến thức:* Hs nhận biết được hs bậc nhất, biết tìm điều kiện để hs đồng biến, nghịch biến, biết tìm điều kiện để hai đt song song, cắt nhau; biết tính khoảng cách từ gốc tọa độ đến đường thẳng; biết tính góc tạo bởi đường thẳng với gốc tọa độ

*2. Kỹ năng:* HS có kĩ năng vẽ đồ thị hàm số bậc nhất, kỹ năng tính toán

*3. Thái độ:* Kiểm tra thái độ nghiêm túc, tính trung thực, tự giác trong làm bài.

*4. Năng lực cần hướng tới :*

+ Năng lực tính toán và suy luận

+ Năng lực sáng tạo

+ Năng lực quan sát.

Phẩm chất: Tự tin, tự chủ, trung thực.

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biêt** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | **Cộng** |
| **Cấp độ Thấp** | | **Cấp độ Cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **Hàm số bậc nhất Định nghĩa – Tính chất.**  **Đồ thị hàm số**  **y = ax + b (a0)** |  | | **Tìm được điều kiện để hàm số là hàm số bậc nhất; hàm số đồng biến, nghịch biến** | | **Biết vẽ đồ thị của hàm số bậc nhất**  **y = ax + b ( a0)** | |  | |  |
| ***Số câu***  ***Số điểm ; Tỉ lệ* %** |  |  | **2**  **1,0** |  |  | **1**  **2,0** |  |  | **3**  **3,0 ; 30 %** |
| **Các vấn đề liên quan đến hàm số**  **y = ax + b .** | **Nhận biết được tung độ gốc của đường thẳng. Một điểm thuộc, không thuộc đường thẳng** | |  | | **Tìm tọa độ giao điểm của hai đồ thị. Viết được ph/ trình đường thẳng hoặc xác định được hàm số y = ax + b khi biết hai điều kiện.** | | **Các vấn đề tham số liên quan đến hàm số y = ax + b ; khoảng cách, chu vi, diện tích, đồng qui, thẳng hàng…** | |  |
| ***Số câu***  ***Số điểm ; Tỉ lệ* %** | **2**  **1,0** |  |  |  |  | **2**  **2,0** |  | **1**  **1,0** | **5**  **40 ; 40%** |
| **Đường thẳng song song và đường thẳng cắt nhau** | **Căn cứ vào các hệ số xác định được vị trí tương đối của hai đường thẳng** | |  | | **Tìm được các giá trị tham số để hai đường thắng cắt nhau, song song, trùng nhau…** | |  | |  |
| ***Số câu***  ***Số điểm ; Tỉ lệ* %** | **1**  **0,5** |  |  |  |  | **2**  **2,0** |  |  | **3**  **2,5 ; 25 %** |
| **Hệ số góc của đường thẳng**  **y = ax + b** |  | | **Hiểu hệ số góc của đ/ thẳng**  **y = ax + b. Tính được góc tạo bởi đường thẳng với trục Ox (a>0)** | |  | |  | |  |
| ***Số câu***  ***Số điểm ; Tỉ lệ* %** |  |  | **1**  **0,5** |  |  |  |  |  | **1**  **0,5 ; 5 %** |
| ***Tổng số câu***  ***Tổng số điểm ;***  ***Tỉ lệ* %** | **3**  **1,5**  **15 %** |  | **3**  **1,5**  **15 %** |  |  | **5**  **6,0**  **60 %** |  | **1**  **1,0**  **10 %** | **12**  **10**  **100%** |

**ĐỀ BÀI**

I/ TRẮC NGHIỆM: ( 2điểm) *Chọn câu trả lời đúng:*

**Câu 1**. Hàm số nào sau đây là hàm số bậc nhất:

A.  B.  C.  D. ****

**Câu 2**. Với giá trị nào của m thì hàm số  đồng biến:

A.  B.  C.  D. 

**Câu 3**. Đường thẳng y = x - 2 song song với đường thẳng nào sau đây:

A. y = x - 2 B. y = x + 2 C. y = - x D. y = - x + 2

**Câu 4**. Trong các hàm số bậc nhất sau, hàm nào là hàm nghịch biến:

A.  B.  C. y =  D. 

**Câu 5**. Nếu điểm B(1 ;-2) thuộc đường thẳng y = x – b thì b bằng:

A. -3 B. -1 C. 3 D. 1

**Câu 6**. Hệ số góc của đường thẳng:  là: A. 4 B. -4x C. -4 D. 9

**Câu 7**. Cho hai đường thẳng: (d) : y = 2x + m – 2 và (d’) : y = kx + 4 – m; (d) và (d’) trùng nhau nếu :

A. k = 2 và m = 3 B. k = -1 và m = 3 C. k = -2 và m = 3 D. k = 2 và m = -3

**Câu 8**. Góc tạo bởi đường thẳng  và trục Ox có số đo là:

A. 450 B. 300 C. 600  D. 1350.

II/ TỰ LUẬN: ( 8điểm)

**Bài 1:** ***(3điểm)*** Cho hàm số: y = x + 2 (d)

1. Vẽ đồ thị của hàm số trên mặt phẳng toạ độ Oxy.
2. Gọi A; B là giao điểm của đồ thị với hai trục toạ độ. Xác định toạ độ của A; B và tính diện tích của tam giác AOB (đơn vị đo trên các trục toạ độ là xentimet).
3. Tính góc tạo bởi đường thẳng với trục Ox .

**Bài 2:** ***(4điểm)*** Cho hàm số: y = (m+1)x + m -1 . (d) (m-1; m là tham số).

1. Xác đinh m để đồ thị hàm số đã cho đi qua điểm (7 ; 2).
2. Xác định m để đồ thị cắt đường y = 3x – 4 tại điểm có hoành độ bằng 2
3. Xác định m để đồ thị đồng qui với 2 đường d1 : y = 2x + 1 và d2 : y = - x - 8

**Bài 3:** ***(1điểm)*** Tìm m để 3 điểm A( 2; -1) , B(1;1) và C( 3; m+1) thẳng hàng

**BIỂU ĐIỂM – ĐÁP ÁN**

TRẮC NGHIỆM : Mỗi lựa chọn đúng 0,25đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | B | D | B | A | C | C | A | D |

TỰ LUẬN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bài | Đáp án | Điểm |
| 1 | a/ vẽ đồ thị  Điểm cắt Oy : A( 0;2)  Điểm cắt Ox : B(-2;0)        b/ vì tam giác AOB vuông tại O  (cm2)  c/ góc tạo bởi đường thẳng với Ox là góc ABO  tanABO = = tạn450  góc ABO = 450 | 0,5  0,5  0.5  0.5  0.5  0.5 |
| 2 | a/ thay (7;2) vào công thức hàm số (d); 2 = (m +1)7 +m -1  Tìm được m =  b/ Điểm có hoành độ = 2 trên đường y = 3x -4 thì tung độ y = 3.2 – 4 = 2  d qua diểm (2;2) => 2 = ( m+1)2 + m – 1 => m =  c/ Tìm được tọa độ giao điểm của d1 và d2 là ( -3; -5)  d đồng quy với d1,d2 => d qua điểm ( -3; -5) : -5 = (m+1)(-3) + m – 1  => m = | 0.5  0.5  0.5  0.5  1  1 |
| 3 | Viết được công thức đường thẳng qua A, B là y = -2x + 3  A,B,C thẳng hàng khi C thuộc đường thẳng AB ⬄ m+1 = -2.3 + 3  => | 0.5  0.5 |

Hết giờ giáo viên thu bài

|  |  |
| --- | --- |
| ***Giao việc về nhà***  ***Mục tiêu: -*** HS chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học.  - HS chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau. | |
| GV: Giao nội dung và hướng dẫn việc làm bài tập ở nhà. | **Bài cũ**   * Xem lại kiến thức chương II   **Bài mới**   * Xem trước bài 1 chương III: Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn * Trả lời các câu hỏi trong SGK. |